

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CGKL K10 Mã lớp học 30,596 Lý thuyết

Môn học: CGMH38 TTTK một số cụm truyền động

Giáo viên: Vương Văn Thanh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 27/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180023	Mạc Đức Tuấn Anh	02/07/1999	6,5		Anh	
2	CD180190	Trần Trọng Ánh	07/10/1999	8,0 (chín) <u>8,2</u>		Ánh	
3	CD180291	Đỗ Thanh Bình	01/01/2000	7,0		Bình	
4	CD180431	Nguyễn Đức Bình	15/10/2000	5,5		Bình	
5	CD182249	Trịnh Văn Công	14/08/2000	6,5		Công	
6	CD181457	Nguyễn Thành Đại	30/11/2000	7,5		Đại	
7	CD182167	Lê Duy Đạt	14/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
8	CD182541	Trần Văn Diệp	31/01/2000	8,0		Diệp	
9	CD180532	Kim Việt Đoàn	07/01/2000	5,0		Đoàn	
10	CD181594	Phạm Tiến Dũng	17/10/2000	4,0		Dũng	
11	CD181646	Nguyễn Hoàng Hải	30/05/2000	4,0		Hải	
12	CD182110	Nguyễn Văn Hải	09/06/2000	6,0		Hải	
13	CD182570	Đinh Ánh Hồng	28/05/2000	8,5		Hồng	
14	CD180462	Nguyễn Quang Huy	19/02/2000	5,0		Huy	
15	CD182934	Trịnh Quang Huy	17/05/2000	7,0		Huy	
16	CD180142	Lê Đình Linh	26/07/1999	6,5		Linh	
17	CD180955	Lý Quang Linh	18/06/1999	5,0		Linh	
18	CD180960	Nghiêm Đình Long	07/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
19	CD182641	Nguyễn Đức Long	02/03/1998	7,0		Long	
20	CD182958	Nguyễn Đức Long	08/08/2000	5,5		Long	
21	CD180889	Cao Tuấn Nam	24/03/2000	8,0		Nam	
22	CD181682	Hà Công Nguyên	13/06/2000	6,5		Nguyên	
23	CD181270	Lê Huyền Phương	05/03/2000	6,5		Phương	
24	CD181480	Đỗ Anh Quân	19/11/2000	8,0		Quân	
25	CD183112	Chu Hùng Sơn	27/11/2000	6,5		Sơn	
26	CD181051	Đinh Văn Sơn	25/07/2000	5,0		Sơn	
27	CD182221	Đỗ Việt Thắng	11/08/2000	7,5		Thắng	
28	CD181506	Trịnh Văn Thử	07/12/2000	6,0		Thử	
29	CD180947	Vũ Long Thuận	04/05/2000	5,5		Thuận	
30	CD180989	Nguyễn Công Thường	01/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
31	CD183147	Bùi Bá Toàn	24/04/2000	5,0		Toàn	
32	CD180057	Vũ Văn Trường	20/07/1999	3,5		Trường	
33	CD182496	Nguyễn Xuân Trường	05/01/2000	4,0		Trường	
34	CD183133	Phạm Đức Tú	24/06/2000	4,0		Tú	
35	CD182012	Nguyễn Hữu Vinh	23/09/2000	4,0		Vinh	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181800	Nguyễn Huy Vinh	02/08/2000	(sai) 6,0 3,0	48	Vinh	
37	CD180618	Đỗ Văn Võ	17/02/2000		3	Võ	
38	CD180760	Nhữ Long Vũ	23/02/2000	6,5		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Vương Văn Thanh

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

Ngô Hiệp

Đỗ Thị Kim Hạc

Đỗ Thị Kim Hạc

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**